

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng; Ông Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Trần Kim N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/12/2000; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn M; Con bà Nguyễn Thị L; chồng: chưa có; chị ruột: 01 người, sinh năm 1999; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2019. Đến ngày 29/4/2019, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 1.900.000 đồng của anh Trần Văn Queo. Ngày 08/5/2019 bị Công an xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt giữ ngày 10/5/2019, chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Chí T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim N sống cùng với vợ chồng anh Trần Văn Hóa và ông bà nội Trần Văn Vui tại ấp Cái Bát, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Vào khoảng 16 giờ ngày 03/3/2019, anh Hóa đi làm thuê về đến nhà. Đến khoảng 19 giờ anh Hóa và chị Nguyễn Thị T (vợ anh Hóa) vào phòng ngủ, anh Hóa đưa cho chị T một cái bóp da, trong bóp có số tiền 5.140.000 đồng gồm 10 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng 01 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ polime mệnh giá 20.000 đồng. Chị T cất bóp vào trong gối. Lúc này Trần Kim N đứng ngoài nhìn thấy thì nảy sinh ý định lấy tiền trong bóp để chi xài.

Đến khoảng 8 giờ ngày 04/3/2019, N lén vào phòng của chị T lén lúc lấy cái bóp của anh Hóa ra xem thì thấy có tiền, N lấy 5.000.000 đồng (10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng). N cầm số tiền này đi đến nhà của anh Phạm Chí T để thuê anh Tài chạy xe ôm chở N đi thị trấn Sông Đốc với giá 190.000 đồng. Anh T chở N đến thị trấn Trần Văn Thời thì N xuống xe vào tiệm mua 01 cái quần, 01 cái áo và 01 cái cặp với tổng số tiền 630.000 đồng. Sau đó Tài tiếp tục điều khiển xe đến quán nước ngang Công ty Quang Bình thuộc thị trấn Sông Đốc thì cho N xuống, N trả cho Tài 190.000 đồng. N điện thoại cho Ngọc đến đi chơi, ăn uống và cho Ngọc 200.000 đồng. Sau khi bị mất tiền anh Hóa trình báo chính quyền địa phương. Đến ngày 05/3/2019, N đi Cà Mau chơi và bị mất hết số tiền còn lại. N đi lang thang ở thành phố Cà Mau. Đến ngày 15/3/2019, N bị Công an xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời mời làm việc thì N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Ngày 16/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời đã tạm giữ của N: 01 cái cặp quay chéo màu nâu, 01 cái áo khoát vải dù, màu xanh, 01 cái quần jean dài màu xanh. Những đồ vật trên Ngân khai đã dùng tiền lấy trộm của anh Hóa để mua. Đối với số tiền không thu hồi được.

*/ Tại cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Trần Kim N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, mớm cung gì đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa khắc phục bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 5.000.000 đồng: Về hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số: 53/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo N từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Tạm giao 01 cái cặp quay chéo màu nâu, 01 cái áo khoát vải dù màu xanh, 01 cái quần jean dài màu xanh giữ để đảm bảo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận; bị cáo không nói lời sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Trần Kim N đã thừa nhận có hành vi lén lút vào phòng ngủ lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng của bị hại Tre vào sáng ngày 04/3/2019. Bị cáo khai số tiền trên một mình bị cáo đã chi xài cá nhân hết. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Trần Kim N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Kim N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính lười lao động thích hưởng lợi tài sản của người khác, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung, tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương nói riêng. Xét thấy trong thời gian bị cáo được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại để điều tra. Bị cáo tiếp tục thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản mục đích chi xài cá nhân, cụ thể là đi chơi “Game bắn cá”. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Công an xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục riêng cho bản thân bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, phạm tội lần đầu, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem đây là tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 cái cặp quay chéo màu nâu, 01 cái áo khoát vải dù màu xanh, 01 cái quần jean dài màu xanh. Các tài sản trên bị cáo dùng tiền chiếm đoạt của bị hại để mua nên tạm giao Cơ quan thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại không thu hồi được. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Đối với Phạm Chí Tài có chạy xe ôm chở bị cáo đi thị trấn Sông Đốc, được bị cáo trả 190.000 đồng; người tên Ngọc được bị cáo cho 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo không nói cho Tài và Ngọc biết số tiền trên do bị cáo trộm của người khác mà có và Cơ quan điều tra không làm việc được với Ngọc. Do đó không có căn cứ xử lý hình sự đối với hai người này.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Kim N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Kim N **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/5/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tạm giao Cơ quan thi hành án dân sự giữ: 01 cái cặp quay chéo màu nâu, 01 cái áo khoát vải dù màu xanh, 01 cái quần jean dài màu xanh để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Trần Văn Hóa và chị Nguyễn Thị T, số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Kim N phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Chí Công

